TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 234/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Văn H, sinh ngày 05/5/1972;

Căn cước công dân số: 0370720056xx;

Địa chỉ: xóm A, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: chị Trần Thị Như H1, sinh ngày 04/8/1983;

Căn cước công dân số: 0371830113xx;

Địa chỉ: xóm D K, xã P, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn H và chị Trần Thị Như H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung, con riêng: anh H và chị H1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001927 ngày 16/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho anh H 150.000.đồng trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 4-Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phan Hữu Ý